TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN E** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2018/QĐST-DS	*E, ngày 05 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Căn cứ vào vào biên bản hoà giải thành ngày 28/5/2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn **A** - Sinh năm 1982.
Địa chỉ: Thôn **C**, xã **D**, huyện **E**, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Bà Bùi Thị **B** – Sinh năm 1968.
Địa chỉ: Thôn **F**, xã **G**, huyện **E**, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Tính đến ngày 17/8/2016 bà Bùi Thị **B** còn nợ anh Nguyễn Văn **A** số tiền là 22.982.000đ *(hai mươi hai triệu chín trăm tám mươi hai nghìn đồng)*. Bà **B** sẽ thanh toán cho anh **A** số tiền gốc là 22.982.000đ *(hai mươi hai triệu chín trăm tám mươi hai nghìn đồng)* vào ngày 25/6/2018.

*Đến hạn thanh toán theo thời điểm trên, kể từ ngày anh **A** có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền bà **B** phải thanh toán, nếu bà **B** không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.*

- Về án phí:

Bà Bùi Thị **B** phải chịu 574.500đ *(năm trăm bảy mươi tư nghìn năm trăm đồng)* án phí Dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn **A** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh **A** số tiền tạm ứng án phí anh **A** đã nộp 574.500đ *(năm trăm bảy mươi tư nghìn năm trăm đồng)* theo biên lai số AA/2015/0003997 ngày 13/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện **E**.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện **E**;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê B Lâm